UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 75 /GPMT-UBND	*Tân Uyên, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Hộ kinh doanh Nguyễn Huy Bình số 01/024/CV-MT ngày 16 tháng 09 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2488/TTr-PTNMT ngày 25/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hộ kinh doanh Lan Phương, địa chỉ tại thửa đất số 56, 57, 335, tờ bản đồ số 44, tổ 3, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Cơ sở chế biến và đóng gói gia vị từ nông sản, công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm" với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: "Cơ sở chế biến và đóng gói gia vị từ nông sản, công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm".

1.2. Địa điểm hoạt động: Thửa đất số 56, 57, 335, tờ bản đồ số 44, tổ 3, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 46E8033885, đăng ký lần đầu ngày 31/01/2024 do UBND thành phố Tân Uyên cấp.

1.4. Mã số thuế: 370026770-001

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chế biến và đóng gói gia vị từ nông sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích của dự án: khoảng 5.366,8 m^2 *(Ông Võ Tấn Lập đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương ủy quyền cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Tân Uyên (nay là Thành phố Tân Uyên) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 772515, số vào sổ CS02533 tại thửa đất 56, tờ bản đồ số 4; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 772517, số vào sổ CS02535 tại thửa đất 57, tờ bản đồ số 4, và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 772516, số vào sổ CS02534 tại thửa đất 335, tờ bản đồ số 4 tại phường Thạnh Phước, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).*

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Chế biến và đóng gói gia vị từ nông sản, công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm, trong đó: Chế biến các loại bột xay từ nông sản: ớt bột, tỏi bột, tiêu xay, hành khô xay,… công suất 600 tấn sản phẩm/năm; Gia công đóng gói các loại bột xay từ nông sản: muối chấm, hủ ớt bột, hủ ớt mảnh, hủ tiêu hột, hủ tiêu xay, hủ hành bột, gói gia vị phở, gói rau sấy và các loại nông sản sấy khác,…công suất 600 tấn sản phẩm/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

(1) Quy trình công nghệ sản xuất chế biến các loại bột xay từ nông sản: Nguyên liệu (ớt khô, tỏi khô, tiêu khô, hành khô,…) → Phân loại → Xay → Trộn trong thiết bị kín → Đóng gói → Dò kim loại → Đóng thùng → Thành phẩm.

(2) Quy trình công nghệ sản xuất gia công đóng gói các loại bột xay từ nông sản:

(2.1) Sản phẩm đóng gói bằng hủ nhựa: Bán thành phẩm: muối chấm, ớt bột, ớt mảnh, tiêu hột, tiêu xay, hành bột, gia vị phở (gia công nơi khác) → Chiết rót → Dò kim loại → Dán nhãn → Dán màng seal nhôm → Vặn nắp → Bọc màng PE → Kiểm tra → Đóng thùng → Thành phẩm.

(2.2) Sản phẩm đóng gói bằng gói 10gram: Bán thành phẩm: gia vị phở, rau sấy và các loại nông sản sấy khác... (gia công nơi khác) → Chiết rót → Dò kim loại → Kiểm tra → Đóng thùng → Thành phẩm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Lan Phương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; Quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.6. Công ty phải ngưng hoạt động, di dời hoặc chuyển đổi công năng đúng thời gian khi có Quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Từ ngày 04.. tháng 12.. năm 2024 đến ngày 04. tháng 12. năm 2034.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, UBND phường Thạnh Phước tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Hộ kinh doanh Lan Phương;
- Cổng Thông tin điện tử của UBNDTP;
- Lưu: VT. Đức.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Nguyên

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 75./GPMT-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn thải số 01: nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh khu vực văn phòng lưu lượng khoảng 05 m^3/ngày.

Nguồn số 2: nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh khu vực nhà xưởng lưu lượng khoảng 07 m^3/ngày.

Nguồn số 3: nước thải phát sinh từ khu nhà ăn công nhân lưu lượng khoảng 3,75 m^3/ngày.

Nguồn số 4: nước thải phát sinh từ việc rửa máy móc thiết bị và nhà xưởng lưu lượng khoảng 02 m^3/ngày.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý của dự án *(có công suất thiết kế 22m^3/ngày)* đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT, cột A → Đấu nối vào hệ thống cống thoát nước của khu vực trên Đường Đồi 16 chiều dài khoảng 200m → Mương thoát nước (mương đá hộc 60xH) đường ĐT 747 chiều dài khoảng 1,4km → Rạch Tổng Bảng (cầu Tổng Bảng) → Sông Đồng Nai.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Vị trí xả thải: 01 hố ga đấu nối nước thải sau xử lý trước khi thải vào hệ thống thoát nước của khu vực trên Đường Đồi 16.

Tọa độ vị trí xả thải: X(m)= 611436,5; Y(m)=1218141,4 *(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45', múi chiếu 3°)*

Hố ga tiếp nhận nước thải của dự án trước khi thải ra môi trường phải được bố trí hở (có lưới bảo vệ an toàn) để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước thải khi thải ra môi trường. Vị trí hố ga đặt tại tường rào phía Đông Bắc của dự án (nằm trong khuôn viên dự án, tại vị trí hố ga tiếp nhận nước thải của dự án hàng rào được xây hở, có song sắt để nhìn, giám sát được) và có gắn biển báo "Điểm thoát nước thải của Hộ kinh doanh Lan Phương".

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 17,75 m^3/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Nước thải sau hệ thống xử lý của dự án (xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT, cột A) → Đấu nối vào hệ thống cống thoát nước của khu vực trên Đường Đồi 16 chiều dài khoảng 200m → Mương thoát nước (mương đá hộc 60xH) đường ĐT 747 chiều dài khoảng 1,4km → Rạch Tổng Bảng (cầu Tổng Bảng) → Sông Đồng Nai.

Hình thức xả thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả thải phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với thải công nghiệp *(QCVN 40:2011/BTNMT, cột A – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A)*, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	ĐVT	QCVN 40:2011/BTNMT, cột A	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH		6 đến 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022NĐ-CP	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022NĐ-CP
2	BOD_5	mg/l	30		
3	COD	mg/l	75		
4	Chất rắn lơ lững (SS)	mg/l	50		
5	Amoni	mg/l	5		
6	Tổng Nitơ	mg/l	20		
7	Tổng Phospho	mg/l	4		
8	Tổng dầu mỡ	mg/l	5		
9	Coliform	mg/l	3000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải được mô tả như bảng dưới:

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh khu vực văn phòng thu gom bằng đường ống nhựa PVC D90mm, D114mm, D140mm về bể tự hoại 03 ngăn (kích

thước 3,8mx2,8mx2m) sau đó theo đường ống PVC D168mm dẫn về hệ thống cống thu gom nước thải của dự án trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất 22m^3/ngày đêm.

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh khu vực nhà xưởng thu gom bằng đường ống nhựa PVC D90mm, D114mm, D140mm về bể tự hoại 03 ngăn (kích thước 3,8mx2,8mx2m) sau đó theo đường ống PVC D168mm dẫn về hệ thống cống thu gom nước thải của dự án trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất 22m^3/ngày đêm.

+ Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà ăn thu gom về bể tự hoại 02 bể tách dầu mỡ (kích thước 2m^3/bể) sau đó theo đường ống PVC D168mm dẫn về hệ thống cống thu gom nước thải của dự án trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất 22m^3/ngày đêm.

+ Nước thải rửa máy móc thiết bị và nhà xưởng thu gom bằng đường ống nhựa PVC D168mm về hệ thống cống thu gom nước thải của dự án trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất 22m^3/ngày đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt (nước thải sau 02 bể tự hoại 3 ngăn), nước thải từ lavabo sau khi tách rác, nước thải nhà ăn sau 2 bể tách dầu mỡ, nước thải rửa máy móc thiết bị và nhà xưởng → Hố thu gom nước thải → Bể điều hòa → Bể Anoxic (bể thiếu khí) → Bể Aerotank (bể hiếu khí) → Bể lắng bùn → Bể trung gian → Bể lọc áp lực → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn quốc gia đối với nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT, cột A) → đấu nối vào hệ thống thoát nước của khu vực trên Đường Đồi 16.

- Công suất thiết kế: 22m^3/ngày đêm (hệ số k = 1,2).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc trường hợp phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2, Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của hệ thống bị hư: vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất, nhằm sửa chữa kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố, tránh ảnh hưởng đến việc vận hành của hệ thống.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách: thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động của hệ thống đường ống để kịp thời phát hiện rò rỉ, thay thế cải tạo các thiết bị hư hỏng ảnh hưởng đến hệ thống xử lý; thường

xuyên kiểm tra và định kỳ bảo trì tuyến đường ống, bệ đỡ ống để có thể đánh giá và thay thế cần thiết, bảo dưỡng van theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn, không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Kiểm tra, giám sát đường ống thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về môi trường nhằm theo dõi và khắc phục khi có sự cố xảy ra.

- Khi hệ thống xử lý nước thải không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường: vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải, khi có sự cố xảy ra nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân sự cố và khắc phục kịp thời không để nước thải chưa xử lý vượt quy chuẩn xả thải ra môi trường, thiết kế đường ống và bơm để tuần hoàn nước thải về lại bể điều hòa, trong trường hợp bể điều hòa không đảm bảo.

- Kết hợp với cơ quan có chuyên môn về môi trường nhằm theo dõi, khắc phục khi có sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Báo ngay cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến vận hành thử nghiệm 02 tháng, từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2026.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Công trình xử lý nước thải có công suất thiết kế 22m^3/ngày.đêm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Nước thải đầu vào: tại bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải công suất 22m^3/ngày.đêm.

Nước thải đầu ra (sau xử lý): Nước thải tại hố ga sau hệ thống xử lý nước thải công suất 22m^3/ngày.đêm.

X(m) = 611431,5; Y(m) = 1218111,4 *(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45', múi chiếu 3°)*

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ đầu tư có trách nhiệm giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại mục 2.3.3 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải.

- Thời gian lấy mẫu: 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định *(giai đoạn điều chỉnh do chủ dự án tự xem xét trong quá trình vận hành thử nghiệm của công trình xử lý nước thải)*.

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào tại hố thu gom và 01 mẫu nước thải đầu ra sau tại hố ga thoát nước thải sau hệ thống xử lý công suất 22m^3/ngày đêm trong 03 ngày liên tiếp).

- Thông số quan trắc: pH, BOD, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Amoni, tổng N, tổng P, coliform, tổng dầu mỡ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Trường hợp có thay đổi Kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường thì phải thực hành trách nhiệm theo quy định tại khoản 5, Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

3.5. Sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm, trong vòng 10 ngày chủ dự án đầu tư phải gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đến cơ quan cấp giấy phép môi trường theo quy định.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 75./GPMT-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường (do khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng và nồi hơi đều sử dụng nhiên liệu đốt là dầu DO).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tử động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Khí thải của máy phát điện dự phòng (sử dụng nhiên liệu dầu DO) được thu gom và thải ra ngoài môi trường bằng ống thải có chiều cao H = 4m, đường kính D=250mm

- Khí thải của nồi hơi có công suất 0,5 tấn hơi/ngày (sử dụng nhiên liệu dầu DO) được thu gom và thải ra ngoài môi trường bằng ống thải có chiều cao H = 3,6m, đường kính D=250mm

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Không có

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ máy móc, thiết bị.

- Khi có sự cố phải tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự cố trong thời gian ngắn nhất: do đường ống, chiều cao,…

- Có thể dùng các thiết bị dự phòng và nhanh chóng phối hợp với các nhân viên, đơn vị liên quan để khắc phục sự cố sao cho nhanh nhất, hiệu quả nhất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải (theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Hộ kinh doanh chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải phải xử lý khi chưa được cấp giấy phép môi trường theo quy định.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 75./GPMT-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Từ quá trình vận hành máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Nguồn số 02: Khu vực máy phát điện dự phòng.

- Nguồn số 03: Từ hoạt động của khu vực máy xay.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

STT	Vị trí phát sinh	*Tọa độ (Hệ tọa độ VN2000, Kinh độ $105^0 45'$, Múi chiếu 3^0)*
1	Nguồn số 01	X (m)= 611431,5; Y(m)=1218111,4
2	Nguồn số 02	X (m)= 611426,5; Y(m)=1218101,4
3	Nguồn số 03	X (m)= 611397,2; Y(m) = 1218114,6

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	*Khu vực thông thường*

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	*Khu vực thông thường*

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Tách riêng khu vực văn phòng và khu vực sản xuất.

- Đảm bảo độ cân bằng của các máy móc thiết bị trong quá trình vận hành.

- Kiểm tra độ mòn chi tiết và thường xuyên bôi trơn máy móc hoặc thay thế thiết bị hư hỏng.

- Lắp đặt đệm chống rung bằng cao su theo như thiết kế của máy móc thiết bị để giảm rung và giảm ồn.

- Bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ.

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung cho công nhân.

- Đối với công nhân làm việc tại công đoạn có độ ồn cao được trang bị đầy đủ nút bịt tai, bao ốp tai chống ồn.

- Bố trí thời gian lao động thích hợp tại các khâu gây ồn, hạn chế tối đa số lượng công nhân có mặt tại nơi có độ ồn cao.

- Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động của công nhân.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: đối với thiết bị có công suất lớn, lắp đặt gối lên các đệm cao su, không tiếp xúc trực tiếp chân đế bằng bê tông, từ đó giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 75../GPMT-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên).

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Khối lượng (cái/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	50	360
2	Bao bì cứng thải bằng kim loại (bình xịt côn trùng, bình xịt phòng,…)	Rắn	18 01 02	55	185
3	Pin thải, ắc quy, các thiết bị, linh kiện điện tử hư hỏng	Rắn	16 01 13	35	350
4	Bao bì nhựa dính thành phần nguy hại thải (bình đựng dầu nhớt, bình đựng ethanol, bình đựng dầu DO, dung môi tẩy rửa, chất sát trùng...);	Rắn	18 01 03	340	452
5	Bao bì mềm dính thành phần nguy hại thải (chất tẩy rửa, vệ sinh, bao bì đựng hóa chất XLNT, ...)	Rắn	18 01 01	500	1.000
6	Hộp mực in thải	Rắn	18 02 04	20	70
7	Giẻ lau, bao tay có thành phần nguy hại (bao tay, giẻ lau dính dầu nhơt, thành phần	Rắn	18 02 01	200	2.000

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Khối lượng (cái/năm)
	nguy hại khác)				
8	Dầu nhớt thải	Rắn	17 02 04	200	-
Tổng cộng				**1.400**	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Giấy vụn phế liệu từ khối văn phòng	300
2	Nguyên liệu hư hỏng, bao bì chứa nguyên liệu ban đầu	4.816
3	Lõi cuộn nhãn dán, thùng cartoon, màng PE, màng seal thải	420
4	Bao bì đóng gói thải: hủ nhựa thải, bao bì thải,…	1.600
5	Khăn lau máy móc thiết bị thải	24
Tổng cộng		**7.160**

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	45
Tổng khối lượng		**45**

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải rắn nguy hại dạng rắn, lỏng được chứa trong thùng nhựa có nắp đậy 60 lít có dán mã số phân loại, số lượng 08 thùng.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho: 2 m^2.

- Thiết kế, cấu tạo: khu vực lưu chứa chất thải nguy hại được xây bên ngoài nhà xưởng, nền kho đổ BTCT chống thấm, tường xây gạch, có mái che, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có rãnh và hố thu gom chất thải lỏng chảy tràn, có biển cảnh báo và dán nhãn theo quy định.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đã trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Diện tích: 2 m^2

- Thiết kế, cấu tạo: Kho được dán nhãn Khu vực chứa chất thải công nghiệp không nguy hại. Kho lưu giữ chất thải công nghiệp không nguy hại, được xây dựng 2m2 có mái che, tường bao bằng tôn.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Diện tích: 2 m^2

- Kết cấu: Nền bê tông, mái che bằng tôn.

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí các 4 thùng nhựa có nắp đậy dung tích 120 lít thu gom chất thải sinh hoạt trong nhà máy.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Đảm bảo an toàn trong lưu trữ và sử dụng hóa chất theo quy định của Luật hóa chất và các văn bản liên quan.

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP phù hợp với nội dung phòng ngừa sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 75../GPMT-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND Thành phố Tân Uyên)

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hố ga tiếp nhận nước thải sau xử lý của dự án trước khi đối nối vào hệ thống thoát nước của khu vực trên Đường Đồi 16 được bố trí xây hở (có lưới bảo vệ an toàn, có song sắt để giám sát) và có gắn biển báo "Điểm thoát nước thải của Hộ kinh doanh Lan Phương" để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước thải.

3. Hố ga thoát nước mưa cuối cùng của dự án trước khi thải ra môi trường phải được bố trí hở (có lưới bảo vệ an toàn) để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước mưa khi thải ra môi trường. Vị trí hố ga đặt tại tường rào phía Đông Bắc của dự án (nằm trong khuôn viên dự án, tại vị trú hố ga tiếp nhận nước mưa của dự án, hàng rào được xây hở, có song sắt để giám sát) và có gắn biển báo "Điểm thoát nước mưa của Hộ kinh doanh Lan Phương"

4. Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

5. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Luôn thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo đúng quy định, đảm bảo toàn bộ chất thải phát sinh được thu gom và xử lý các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật; hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định.

8. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành

9. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường.

10. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.